

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-PT

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Ông Lê Xuân Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình thụ lý số: 31/2024/HSPT ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đăng T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1988, tại: Huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông: Lê Đăng B, sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị B1, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1992, con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: Có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tiền sự: Không; Bị cáo Lê Đăng T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Đ**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/9/1993, tại: Huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn A, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn Xuân C, sinh năm 1965; Con mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1997, con: Chưa có; Tiền án: có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, tiền sự: không; Bị cáo Nguyễn Hữu Đ bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ đã bị kết án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” chưa được xóa án tích thì vào cuối tháng 7/2021, Phạm Mạnh C1 rủ cùng Lê Đăng T, Lê Đăng C2, Lê Đăng T3 đến khu vực rừng giáp ranh giữa huyện V với xã S, huyện K khai thác gỗ Giỏi. C1 rủ thêm Phạm Trung K, T rủ thêm Lương Đại L, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Hữu X cùng đi khai thác gỗ.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 01/8/2021, tất cả những người nêu trên mang theo công cụ gồm 02 máy cưa xăng, rựa, đèn pin, 02 bộ đàm... tập trung tại nhà Lê Đăng T. Lúc này, mỗi người điều khiển 01 xe mô tô cùng nhau đi vào khu vực rừng giáp ranh giữa huyện V với xã S, huyện K cất giấu xe tại địa phận rừng xã S, sau đó C1 dẫn đường cho cả nhóm đi qua địa phận rừng thuộc khoảnh 4, tiểu khu A, xã V, huyện V tìm thấy 01 cây gỗ Giỏi có đường kính gốc 80 cm, lúc đó khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm thống nhất khai thác cây gỗ Giỏi này. Khi đó, T lấy ra 02 bộ đàm đưa cho K và C2 cầm để cảnh giới lực lượng chức năng, L sử dụng máy cưa xăng cưa hạ cây gỗ Giỏi rồi T dùng máy cưa đứt gỗ thành 07 lóng (bì) gỗ. Sau đó, T, L, T3, Đ lần lượt thay nhau dùng máy cưa xẻ gỗ thành từng tấm theo quy cách dài khoảng 02m, rộng từ 30cm đến 40cm, dày từ 18cm đến 25cm còn C1 với X tham gia búng mực, phụ lật gỗ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, nhóm của C1 khai thác xong cây gỗ Giỏi này, cưa xẻ được 08 tấm gỗ xẻ rồi mỗi người sử dụng 01 xe mô tô chở từng tấm gỗ đem về cất giấu tại nhà ông Phạm Văn Q ở thôn A, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Sau này, C1 đã bán toàn bộ số gỗ trên cho một người đàn ông lạ mặt ở tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền 14.700.000 số tiền này sau khi trừ chi phí xăng nhớt đã chia đều cho tất cả những người tham gia khai thác gỗ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2024/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 29.01.2024, bị cáo Lê Đăng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 29.01.2024, bị cáo Nguyễn Hữu Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đăng T; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ, giảm hình phạt cho bị cáo Đ bằng thời gian tạm giam.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án. Do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Các bị cáo Lê Đăng T, Nguyễn Hữu Đ đều có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Ngày 01/8/2021, các bị cáo khai thác trái phép 01 cây gỗ Giổi, nhóm III, khối lượng 4,16m³, giá trị thiệt hại là 43.680.000 đồng thuộc rừng sản xuất của Công ty TNHH L1. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có các tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm m khoản 1 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Đăng T và Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000đ án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA H. VT;
- Cơ quan THAHS CA H. VT;
- Chi cục THADS CA H. VT;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình